

Kháng Long Hữu Hối

Lê Huy Trứ

May 15, 2025



Kháng long hữu hối (亢龍有悔, có nghĩa là Cản rồng ắt sẽ hối hận.) Lời hào Thương cửu của quẻ Kiền, Hào dương ở ngôi cao nhất của quẻ thuần dương, như để tâm chìm đắm vào chỗ lưu đãng, hư huyền xa rời mất cội nhân sinh, ắt sẽ hối hận.

Nói theo kiếm hiệp võ học của Kim Dung: Dùng chiêu Kháng long hữu hối phải có phát có thu, lực đánh ra 1 phần, lưu lại 2 phần. Chiêu thức này khi được sử dụng bởi Kiều Phong, nó uy mãnh tuyệt luân.

Chưởng phát ra chỉ có 4 thành công lực nhưng lực thu lại 8 thành công lực, vừa đẩy vừa kéo, làm địch thủ bị vây hãm

trong luồng chưởng phong không thối lui được.

Trong Giáng Long Thập Bát Chưởng, đây là chiêu mà Kiều Phong đặc ý nhất, và cũng nhờ chiêu thức này mà Kiều Phong dương danh trên giang hồ, được gọi là Bắc Kiều Phong, danh bất hư huyền.

Tuy nhiên, chiêu Kháng long hữu hồi, tuyệt kỹ võ công đặc chí nhất này của Kiều Phong cũng là chiêu nghiệp chướng nhất trên đời của ông ta - giết oan A Châu.

A Châu muốn thế mạng cha mình nên hóa trang giả làm Đoàn Chính Thuần, hẹn quyết đấu với Kiều Phong. Bởi vì, Kiều Phong làm tướng Đoàn Chính Thuần là người thủ lĩnh, đã lãnh đạo võ lâm Trung Thổ, giết cha mẹ mình ngoài Nhạn Môn Quan ngày trước.

Oan trái thay ông đã ngộ sát A Châu, người tình mà ông yêu quý nhất đời. Lúc Tiêu Phong (Kiều Phong) ra chiêu Kháng long hữu hồi đánh Đoàn Chính Thuần (A Châu) trong đêm tối u. Tiêu Phong đã dùng hết sức bình sinh, 12 thành công lực, để mong một chiêu lấy mạng kẻ thù giết cha mẹ mình ngay tức khắc. Ông tung chưởng, tấn công rất mãnh liệt, không phòng thủ, không lưu thu lại, làm cho đối thủ không thể tránh né, hết phương chống đỡ.

Vì trong lòng thâm thù quá lâu, quá nặng, ông ta đã phạm vào điều tối kỵ của chiêu Kháng Long Hữu Hồi, chống rồng ắt sẽ hồi hận. Hình như, ông ta chỉ dùng lại chiêu này lần cuối, lúc đánh Vô Danh Sư trên Tàng Kinh Các trong lúc cấp bách, để giải cứu cho cha mình là Tiêu Viễn Sơn.

Chuyện rất dài dòng. Nếu muốn biết thêm thì nên tìm đọc truyện Thiên Long Bát Bộ của Kim Dung.

Kim Dung đã viết truyện này mượn tên Bát Bộ Thiên Long trong kinh điển của nhà Phật. Nhưng ‘bụng’ Kim Dung chưa bao giờ giải nghĩa, hay nghĩ tới điều mà ‘lòng’ tôi phóng thuật và suy ra ở trên.

Ý tôi muốn diễn đạt: Không phải khi tấn tới (kháng long) nhất quyết không cho người một lối thoát. Mà là, trước khi tới đã ngầm ngầm chuẩn bị cho mình một lối về, để khỏi bất hồi.

Ý này khác với câu ‘qua cầu chặt cầu,’ hay ‘tới bến bỏ bè,’ mà là ý nghĩa thâm diệu của chuẩn bị đảo bĩ ngạn, tương tự như tuyệt chiêu Thần Long Bài Vỹ trong Giáng Long Thập Bát Chương.

Nếu bạn nói: ***Tôi không thể thọ được cái tôi vô cảm.***
(*Tôi không thể hiểu được những điều trên vì tôi chưa từng kinh nghiệm, cảm thọ.*)

Tôi xin hỏi: ***Nếu bạn không thể thọ cái bạn vô cảm đó. Vậy thì, bạn có cảm cái bạn vô thọ đó không?***

Hay, ***Tôi không biết, cái tôi không biết.***

Nếu bạn không biết cái bạn không biết đó. Vậy bạn có biết cái bạn không biết, là bạn không biết đó không?

Một thiền sinh hỏi Thiền Sư Mãn Không: Thưa sư phụ, từ khi

đến chùa này cho tới nay con chưa hiểu điều gì. Vì thế hôm nay xin Ngài cho một câu “Không biết.” (Thế Giới Nhất Hoa, 56. Cho một câu “Không biết,” Tức đương bất thiếu)

Cũng như nhà hiền triết Socrates là một triết gia vĩ đại nhưng ông ta cũng là một người nổi tiếng sợ vợ.

Tôi thêm bớt một tí, về câu nói nổi danh của Socrates, mà từ hơn hai ngàn năm nay, vẫn được giới mày râu quặp, nhậm ngùi, xem nó là chân lý – bất di, bất dịch:

Bạn hãy lấy vợ đi, vì bề nào cũng có lợi.

Nếu bạn may phước, lấy được một người vợ hiền, vượng phu ích tử, thì bạn sẽ là một người đàn ông hạnh phúc nhất đời

Nhưng bạn có thể vẫn còn tham sân si.

Còn nếu bạn vô phúc, lấy phải một bà chẳng ăn trăn quăn, thì bạn sẽ trở thành một triết gia.

Hay, có thể đại giác ngộ, nếu bạn siêu nhân nhục, và trở thành đại hỷ xả để còn sống nổi với bà ta.

Không ngờ, lấy vợ dù ‘chết trong lòng một tí,’ lại thật là quá tuyệt diệu. Nhưng tìm đâu ra một người vợ hiền, đẹp, hoàn toàn đầy lý tưởng đó, trừ khi người đó câm, điếc, đui, và mù?

Socrates đi bộ qua những rừng cây, và phố chợ của thành Athens. Giảng giải triết lý cùn của ông ta, ‘triết cho không biểu không.’

Ông thường khôn lanh ở chợ, nhưng giả khờ ở nhà; giỏi ăn cơm vợ, vì vợ không phát tiền ăn phở, cho nên ông phải vác ngà voi để xả stress sợ vợ.

Nhà đại hiền triết nói chuyện với dân chúng rằng:

-Quý vị phải hiểu Thật Ngã (*Tự tánh*) của mình.

-Quý vị phải hiểu Ngã Thật của mình.

Một trong những sinh viên đã hỏi ông ta:

- Thưa thầy, thầy có hiểu về Thật Ngã chưa ạ?

Ông ta trả lời:

- **Tôi không biết**, nhưng tôi **hiểu** cái “**Không Biết**” này.

Socrates vô phước, kém nhân duyên nên không gặp Thiền sư Mãn Không để được thiền sư đâm vào mặt với chưởng pháp “Tối Tâm” trong Cửu Âm Bạch Cốt Trảo.

So, you said: ***I don't know what I don't know.***

If you don't know what you don't know that that you know you don't know what you don't know?

Đừng nên lo lắng vị lai vì cái đó chưa đến. Đừng sống trong quá khứ vì nó đã qua rồi. Đừng sở trụ vào hiện tại vì nó cũng vô thường.

Những dòng tư tưởng này luôn hấp dẫn tôi. Bởi vì, như chúng ta biết, được biết là biết nhiều. Có những thứ chúng ta biết, chúng ta biết. Chúng ta cũng được biết, có rất nhiều thứ không biết. Đó là nói, chúng ta biết, chúng ta không biết. Nhưng cũng có nhiều thứ ‘không biết không biết.’ Những thứ chúng ta không biết, chúng ta không biết.

Và nếu nhìn xuyên qua lịch sử của nhân loại và chúng sinh trong cõi Tabà, bản lai diện mục của nó – cái nhất điểm không đó. Cái vô nhất vật đó – cái kỳ tâm đó – được xếp vào loại có khuynh hướng khó biết nhất để mà tri kiến nhất.

Tương tự như câu nói nổi danh đầy thiền tính Bát Nhã và bác học của bộ trưởng quốc phòng Mỹ, Donald Rumsfeld.

Donald Rumsfeld stated: “*Reports that say that something hasn't happened are always interesting to me, because as we know, there are known knowns; there are things we know we know. We also know there are known unknowns; that is to say we know there are some things we do not know. But there are also unknown unknowns – the ones we don't know we don't know. And if one looks throughout the history of our country and other free countries, it is the latter category that tend to be the difficult ones.*”

Hậu dạ vũ trung sự.
Thiên Thánh vị triệt tại.
Bất thức dã bất thức.
Chung thỉnh đạo đắc khứ.

Dịch,

*Nửa đêm chuyện trong mưa.
Ngàn Thánh chưa thấu triệt.
Không biết, không biết vậy.
Nghe chuông, đạo xa rồi.*

*(Thế Giới Nhất Hoa , 158. Thiền sư Mãn Không tặng thơ chùa
Bát Không, Vũ hạ địa tháp)*

*Bậc cổ đức không cố gắng giáo dục kẻ “hiểu biết” mà chỉ với
lòng nhân từ giáo dục con người “Không biết.”*

*Khi con người cố tâm tìm tòi “hiểu biết,” họ rất khó khăn để
tiếp nhận sự hướng dẫn.*

*Khi con người thấu tỏ “Không biết,” vì “Không biết” là Chân
Tri thì họ có thể tự định được hướng đi.*

(Thế Giới Nhất Hoa, 276. Chân tính - Bất thức)

*Chân thức thức bất thức.
Vô thức thức phi thức,
Tri thức thức kiến thức
Tĩnh thức thức ngộ thức.*

(Lê Huy Trứ)

Khi vị Tăng đến viếng Lục Tổ, Ngài hỏi:

- Ông từ đâu đến? Vật gì đến?

- Tăng trả lời, “Không biết.”

Đức Phật, Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ, tất cả cùng chung

câu hỏi, “Ta là ai?”

Và tất cả được trả lời, “Không biết.”

Đại Sư Sùng Sơn giải thích: Đây là công án khởi thủy “Ta là ai?” Nó giống như câu hỏi mà Đức Phật đã tu hành trong sáu năm.

Có lần, một cậu bé quê hỏi vị Tổ thứ 8 ở Trung Hoa là

Mã Tổ, “Phật là gì?”

Mã Tổ đáp, “Tâm là Phật, Phật là Tâm.”

Sau đó, Ngài lại trả lời, “Không Tâm, không Phật.”

Tôi ‘không biết’ là Mã Tổ có ‘không biết,’ Phật là Phật, Tâm là Tâm, và Không là Không... không?

Thiền Sư Sùng Sơn đề nghị sử dụng công án thiền trong thực tế hằng ngày để làm cho cuộc sống đúng đắn hơn và ngài gọi đó là cách mạng của Thiền.

Tôi cố gắng hợp nhất ý ngài và ý tôi trong tinh thần bất nhị dưới đây:

Thông thường, thực hành công án có ý nghĩa và mục đích là

thẩm xét sự tỏ ngộ của một cá nhân. Tôi gọi đó là công án riêng tư. Ai tu nấy chứng như nóng lạnh tự biết.

Ngày nay, chúng ta sử dụng công án để làm cho cuộc sống đúng đắn và chánh định hơn cho mình và cho đời. Sự việc này khác với cách sử dụng công án theo truyền thống cổ truyền mà chúng ta đã bàn trước đây.

Dù rằng những đáp án đúng hay sai, nghĩa lý hay vô nghĩa, biết hay không biết không thành vấn đề - cốt chỉ làm sao bạn áp dụng công án trong đời sống hằng ngày lợi ích cho bạn và cho người.

Chẳng hạn như những công án khoa học và triết học sau đây:

Quán Quang có nghĩa là quán sắc mà trong quang có âm (noise.) Quán được sắc thì tự động quán âm. Quán quang âm sẽ chiếu kiến được ngũ uẩn giai không nhưng chưa chiếu kiến được vũ trụ giai không vì chưa quán được vô sắc tướng (dark matter) và ‘vô sắc tam muội âm hỏa’ (dark energy.) Ngay đến bây giờ, khoa học cũng không biết vô sắc tướng (dark matter) và ‘vô sắc tam muội âm hỏa’ (dark energy) là cái gì? Khoa học gia chỉ biết là cái ‘tối không’ đó có thể không có ‘bản lai diện mục?’ Mới đây, những nhà bác học này chỉ suy ra là cái ‘tối không’ đó có thể hiện hữu bên bờ kia qua đo lường được lực hút nhân duyên (gravitational energy.)

Trong bài tôi viết, Cái gì là Bản Lai Diện Mục của Tâm?

Lưu Tâm Lực, một độc giả, ‘vô ý’ nhận xét, “*Giải được bản lai diện mục tức là chẳng còn bản lai diện mục....*”

Tuy nhiên, vấn đề không phải là ‘chẳng còn,’ mà là ‘giảng giải được hay không.’

Lâu rồi, tôi chẳng còn soi kiến chiếu yêu để nhìn lại nguyên hình bản lai diện mục của mình.

Hình như tôi nhớ không lầm là tôi thường hay hỏi cái đài gương đó: Hỏi kiếng thần trên tường! Ai là người đẹp nhất trên đời?

Và nó luôn luôn làm hài lòng tôi, bằng cách cho tôi thấy cái hình ảnh phản chiếu ánh sáng trong gương, mà tôi đang chiêm ngưỡng đó nó trẻ đẹp nhất thế giới.

Cho nên, tôi chỉ có thể giảng giải cái ấn tượng bản lai diện mục của tôi. Trước khi tôi chẳng còn tâm trí đâu để mà chiếu kiến nó nữa. Dù rằng, tâm thức tôi cứ tưởng là đã kiến tánh được nguyên hình của nó, Chứ không phải của tôi.

Đơn giản hơn, tôi không biết diễn tả cái tôi biết là tôi không biết. Dù tôi tưởng tôi biết nó xinh đẹp, ngộ nghĩnh, và nhất là độc tôn trong cõi Ta Bà.

Trở lại vấn đề trên, nếu muốn ‘thấy’ và ‘biết’ được cái nguyên hình của cõi tối đó, thì phải lìa bỏ các tập tục sai lạc của dụng cụ tối cổ, 18 căn trần thức của nhân sinh. Có nghĩa là có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có miệng cũng như câm... thì may ra kiến tự tánh, quán được phần nào?

Đây là công án ‘kẹt’ mà khoa học chưa bao giờ nghĩ tới vì

những khoa học gia này, tuy đầy kiến thức nhưng vơi trí tuệ.

Tuy nhiên, những triết lý trên quá xa vời, không tưởng, và kém thực tế. Cứu cánh là nhận biết, và kiến được Tự Tánh của mình. Đồng thời, khi nhận biết sắc vô thường, và lúc nghe được âm thanh cầu cứu khổ đau của chúng sinh sẽ làm ta khởi sinh lòng từ bi, phát tâm Bồ Tát tự nguyện hy sinh thân mình để cứu độ chúng sinh.

Nói dễ nhưng làm thế nào?

Thực tế hơn, làm sao cứu độ tất cả cái đám chúng sanh thượng mạn trên thế gian này?

Làm sao, độ nhất thiết khổ ách cái lũ đáng bị trả nghiệp quả khổ đau đó?

To be or not to be.

That's a question.

Đó mới chính là vấn đề?



